

Huyện K, ngày 29 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 316/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2020, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Minh T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Đội 1, thôn Q, xã A, huyện C, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy C, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn W, xã S, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Thúy C.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Thúy C, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Thúy C xác nhận anh chị không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung nên không xét.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh T và chị C xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nên không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Anh T và chị C xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0072797 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Hoàn trả anh Lê Minh T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã A, huyện C, tỉnh Hưng Yên
(theo GCNKH số 03 ngày 21/02/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Như Trọng